Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 2030 /SGDĐT-GDPT *ngày tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT*)

TRƯỜNG TH&THCS ĐIỀN XÁ
TỔ THCS XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC : NGHỆ THUẬT

NỘI DUNG MĨ THUẬT - LỚP 8

(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 03 ; Số học sinh: 84

2. Tình hình đội ngũ: Số Giáo viên: ..

- Trình độ đào tạo: CĐ: ..; Đại học: ..; Trên đại học: 0

- Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: .. ; Khá: .. ; Đạt: 0 ; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học		Số lượng	Bài dạy/bài thí nghiệm/thực hành
1	Dụng cụ vẽ theo mẫu	Giá vẽ, bảng vẽ, bục đặt mẫu	….	Bài 6
2	Dụng cụ vẽ tranh, trang trí	Xô rửa bút	….	Các tiết học
		Bảng pha màu		Các tiết học Tiết 13,14,15,17,18,19,20,22,27,28,30,35
3	Thiết bị dùng chung	Loa, mic	….	Các tiết học

		Máy chiếu.	….	Các tiết học

4. Phòng học bộ môn/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập Môn: Mĩ thuật 8 (Giáo viên dạy: Tô Văn Minh)

STT	Địa điểm dạy học	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng
1	Tại lớp học	...	Dạy, học môn Mĩ thuật
2	Phòng Mĩ thuật	…	Dạy, học môn Mĩ thuật

II. Kế hoạch dạy học Môn: Mĩ thuật 8 (Giáo viên dạy: Tô Văn Minh)

STT	Bài học/bài kiểm tra, đánh giá định kì (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Tích hợp năng lực số
CHỦ ĐỀ 1: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI				
1	**Bài 1: Thiên nhiên trong tranh của hoạ sĩ Paul Gauguin**	2 tiết 1+2	***1. Kiến thức:*** – Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời hoạ sĩ Paul Gauguin; Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của hoạ sĩ và trong bài vẽ. – Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của hoạ sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới. – Vận dụng cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của hoạ sĩ để sáng tạo được sản phẩm mĩ thuật phục vụ cuộc sống. – Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mĩ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, nhận biết được nét đẹp, cách tạo hình của thiên nhiên trong tranh của hoạ sĩ Paul Gauguin - *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng	

			dụng vào thực tế. ***- Năng lực riêng:*** + Biết cách phân tích vẻ đẹp của bức tranh + Biết cách nhân xét, đánh giá sản phẩm mĩ thuật **+** Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của hoạ sĩ và trong bài vẽ. + Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của hoạ sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới. **3. Phẩm chất:** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức để tạo ra sản phẩm của cá nhân, nhóm.. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. **** HSKT:*** ***- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	
2	**Bài 2: Nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art)**	2 tiết 3+4	***1. Kiến thức:*** – Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và sản phẩm mĩ thuật. – Tạo được bức tranh cắt dán – Collage art, theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu. – Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt dán để làm các sản phẩm mĩ thuật khác từ vật liệu tái chế. – Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. ***2. Năng lực***	

			**** Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm.. Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận vụ và làm bài tập thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc. - ***Năng lực riêng:*** *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. -Tạo được bức tranh cắt dán – Collage art, theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu. **3. Phẩm chất:** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. **** HSKT:*** ***- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	
	Bài 3: Tranh chân		***1. Kiến thức:*** – Nêu được tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Biểu hiện. – Phân tích được nét, màu biểu cảm trong tranh của hoạ sĩ thuộc trường phái Biểu hiện và sản phẩm mĩ thuật. – Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái Biểu hiện. – Sử dụng được nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện để vẽ	

3	**dung theo trường phái Biểu hiện**	2 tiết 5+6	chân dung người thân, bạn bè. – Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của người khác. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm.. Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc. ***- Năng lực riêng:*** *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái Biểu hiện. **3. Phẩm chất:** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. **** HSKT:*** ***- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	
	CHỦ ĐỀ 2: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM			
			1. Kiến thức:	

4	**Bài 4: Nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam** ***Kiểm tra giữa kì 1: (01 tiết)***	2 tiết 7+8	– Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của hoạ sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh. - Đây là bài kiểm tra giữa kỳ I nhằm đánh giá khả năng nhận thức và kĩ năng cách thể hiện sản phẩm của học sinh. – Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm. – Vận dụng kĩ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mĩ thuật khác trong cuộc sống. – Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm.. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, hạn chế trong khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm. **** Năng lực riêng:*** *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. – Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm. ***3. Phẩm chất:*** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức để tạo ra sản phẩm. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn.	*Thời điểm kiểm tra* Tuần 8/35

			- *Yêu nước:* Phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống **** HSKT:*** ***- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	
5	**Bài 5: Nét đẹp trong tranh lụa của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh**	2 tiết 9+10	***1. Kiến thức:*** - Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh. – Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận vụ và làm bài tập thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh.	

			3. Phẩm chất - *Trách nhiệm*: Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức để tạo ra sản phẩm. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. - *Yêu nước:* Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo.	
6	**Bài 6: Tượng chân dung nhân vật**	2 tiết 11+12	***1. Kiến thức*** – Nêu được khái quát về thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật. – Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hoà với hình mẫu bằng đất nặn. – Sử dụng được cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật em yêu thích. – Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình	

			bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. – Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hoà với hình mẫu bằng đất nặn. ***3. Phẩm chất*** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong thực hành tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hoà với hình mẫu bằng đất nặn trang trí dân tộc. *Trung thực:* Nghiêm túc trung thực trong kiểm tra **** HSKT:*** ***Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	
	CHỦ ĐỀ 3: MĨ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM			
7	**Bài 7: Tạo mẫu nền trang trí với hoạ tiết dân tộc thiểu số Việt Nam**	2 tiết 13+14	***1. Kiến thức:*** – Nhận biết được cách sắp xếp hoạ tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số. – Tạo được khuôn in với hình hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại. – Chia sẻ được ý tưởng vận dụng, phát huy các giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống. - Có ý thức bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản văn hóa của dân tộc. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm khuôn in với hình hoạ tiết dân tộc thiểu số. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.	*Gv giao bài tập HS nộp bài qua Room* https://www.youtube.com/watch?v=YozijedaIK0

			- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm khuôn in với hình hoạ tiết dân tộc thiểu số. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. - *Yêu nước:* Có tình yêu đối với di sản văn hóa của dân tộc. **** HSKT:*** ***- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	
	Chủ đề : HÌNH KHỐI TRONG KHÔNG GIAN			
9	**Bài 8: Thiết kế trang phục với hoạ tiết dân tộc**	2 tiết 15+16	***1. Kiến thức:*** – Nhận biết được vẻ đẹp của hoạ tiết dân tộc, màu sắc hài hoà trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Thiết kế được bộ trang phục với hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hoá dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Biết bày mẫu theo góc độ để tạo ra sản phẩm	**Lồng ghép GD QPAN** giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

			- *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Thiết kế được bộ trang phục với hoạ tiết dân tộc thiểu số. **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. **** HSKT:*** ***- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	
10	**Tổng kết Học kì I: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật** ***Kiểm tra cuối kì I***	2 tiết 17+18	***1. Kiến thức:*** – Chỉ ra được các yếu tố, nguyên lí tạo hình được vận dụng trong sản phẩm mĩ thuật. Nêu được tên và hình thức mĩ thuật đặc trưng của các bài trong học kì I. – Tạo và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật của bài học yêu thích. – Đánh giá được kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân và của bạn. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Biết trưng bày được sản phẩm mĩ thuật của bài học yêu thích. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao	(Tiết 1/ tuần 17 Kiểm tra cuối kỳ I)

			nhiệm vụ thảo luận. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. **** HSKT:*** ***- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	
	CHỦ ĐỀ 4: NỘI THẤT CĂN PHÒNG			
11	**Bài 9: Thiết kế sản phẩm nội thất Thiết kế sản**	2 tiết 19+20	***1. Kiến thức:*** – Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng của sản phẩm mĩ thuật. Trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất. – Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa. – Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất. – Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm để hoàn thành	

	phẩm nội thất		nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm phẩm nội thất từ giấy bìa. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa. **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. **** HSKT:*** ***- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	
12	**Bài 10: Thiết kế mô hình căn phòng**	2 tiết 21+22	***1. Kiến thức:*** – Phân tích được sự hài hoà về hình khối và không gian trong sản phẩm mĩ thuật. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng. – Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng. – Vận dụng kiến thức và kĩ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai. – Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:***	

			- *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Biết thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ýtưởng liên quan đến tạo sản phẩm chao đèn trong trang trí kiến trúc **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. **** HSKT:*** ***- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	
	CHỦ ĐỀ 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG			
13			***1. Kiến thức:*** – Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của hoạ tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mĩ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức chép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu để tạo hoạ tiết trang trí.	

12	**Bài 11: Tạo hoạ tiết trang trí bằng chấm màu**	2 tiết 23+24	– Tạo được hoạ tiết trang trí hình hoa, lá từ các chấm màu. – Vận dụng kĩ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mĩ thuật khác. – Nêu được trách nhiệm, rèn luyện đức tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Biết chỉ ra được phương thức chép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu để tạo hoạ tiết trang trí. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm -Tạo được hoạ tiết trang trí hình hoa, lá từ các chấm màu. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện,tranh luận về nội dung học tập. - Vẽ mô phỏng được chân dung nhân vật trong tranh thời Phục hưng. **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. - *Yêu nước:* Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản thế giới **** HSKT:***	

			- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn	
13	**Bài 12: Tranh tĩnh vật** **Kiểm tra giữa kì 2: (1 tiết)**	2 tiết 25+26	***1. Kiến thức:*** Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phức hợp trong bài vẽ. – Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế. – Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì. – Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh. – Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và giá trị thẩm mĩ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm tìm hiểu vẻ đẹp tạo hình và cách làm tranh ghép mảnh bằng giấy màu. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm để tạo được bức tranh ghép mảnh bằng giấy, bìa màu. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng	(Tiết 2: tuần 26 Kiểm tra giữa kỳ II)

			bút chì. ***3. Phẩm chất*** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong thực hành tạo được bức tranh ghép mảnh bằng giấy, bìa màu. - *Trung thực:* Nghiêm túc trung thực trong kiểm tra **** HSKT:*** ***- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	
16	**Bài 13: Tranh trang trí với các màu tương phản.**	2 tiết 27+28	***1. Kiến thức:*** – Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí. – Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ. – Áp dụng được kiến thức, kĩ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản. – Chia sẻ được giá trị thẩm mĩ của bức tranh có hoà sắc màu tương phản. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Biết tìm hiểu về vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng. Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ.	**Gv giao bài tập HS nộp bài qua Room**

			2. Phẩm chất - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. - *Yêu nước:* Chia sẻ được giá trị thẩm mĩ của bức tranh có hoà sắc màu tương phản. **** HSKT:*** ***- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	
17	**Bài 14: Tranh áp phích**	2 tiết 29+30	***1. Kiến thức:*** – Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích. – Tạo được tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội. – Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau. – Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề văn hoá – xã hội được tuyên truyền, cổ động. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được gia trong nhóm. Tạo được tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin,ý tưởng phân tích được nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống và trong bài vẽ.	- 1.1TC2b - 2.2TC2a - 4.2TC2b **Lồng ghép GD QPAN** giáo dục trách nhiệm của HS tham gia phòng, chống bạo lực học đường.

			**** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Tạo được tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội. **2. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. - *Yêu nước:* Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề văn hoá – xã hội được tuyên truyền, cổ động. **** HSKT:*** ***- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	
	CHỦ ĐỀ 6: HƯỚNG NGHIỆP			
18	**Bài 15: Khái quát về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình**	2 tiết 31+32	***1. Kiến thức:*** – Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. – Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả. – Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân. – Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến MT tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Biết liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.	- 1.1TC2b - 2.2TC2a - 4.2TC2b

			- *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin. Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. – Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả. **2. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. **** HSKT:*** ***- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	
19	**Bài 16: Đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình** **Kiểm tra cuối kì 2:**	2 tiết 33+34	**1. Kiến thức** - Nêu được nét, màu đặc trưng và hình thức thể hiện của tranh dân gian Hàng Trống. - Vẽ mô phỏng được một bức tranh dân gian Hàng Trống. **2. Năng lực** ***a. Năng lực chung*** + Tự học : chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, sưu tầm tư liệu cần thiết cho chủ đề, thực hiện tốt nhiệm vụ được chuyển giao + Giải quyết vấn đề: nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ, phát biểu đóng góp ý kiến, tìm ra vấn đề mấu chốt nội dung bài học	*Thời điểm kiểm tra* Tuần 33/35

	(1 tiết)		+ Trao đổi nhóm: Tích cực trong thảo luận, hợp tác chia sẻ khi làm việc nhóm ***b. Năng lực riêng:*** - Phân tích được tỉ lệ giữa các nhân vật, phối cảnh xa gần trong tranh dân gian và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng các giá trị thẩm mĩ của tranh dân gian trong học tập và trong cuộc sống. **3. Phẩm chất:** - HS có ý thức trong học tập, chia sẻ đóng góp ý kiến một cách chân thành - Có hiểu biết và yêu thích các thể loại của mĩ thuật. - Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc. **** HSKT:*** ***- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	
18	**Tổng kết cuối năm: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật**	1tiết	***1. Kiến thức:*** Chỉ ra được nét đặc trưng về ngôn ngữ tạo hình của sản phẩm mĩ thuật và nêu được tên của các hình thức mĩ thuật đã học trong năm ở lớp 8. – Tạo được không gian trưng bày sản phẩm mĩ thuật phù hợp. – Đánh giá được kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân và của bạn. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm, trưng bày các sản phẩm trong năm học. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ trưng bày. Nhận xét được những ưu điểm, hạn chế các sản phẩm của mình của bạn trong các sản phẩm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin,ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm trưng bày để rút kinh nghiệm. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu về sản phẩm trưng bày. **3. Phẩm chất**	

			- *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Rèn luyện tính chuyên cần, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động. - *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức các sản phẩm. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. **** HSKT:*** ***- Dạng thay thế: Tô màu vào bức tranh có sẵn***	

3. Kiểm tra, đánh giá

3.1. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian (1)**	**Thời điểm (2)**	**Yêu cầu cần đạt (3)**	**Hình thức (4)**
Giữa Học kỳ 1 Bài 4: Nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam	45	Tuần 8	***1. Kiến thức:*** – Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm. – Vận dụng kĩ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mĩ thuật khác trong cuộc sống. – Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm.. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, hạn chế trong khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.	Thực hành

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm. **** Năng lực riêng:*** – Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm. ***3. Phẩm chất:*** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức để tạo ra sản phẩm. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong kiểm tra đánh giá. - *Yêu nước:* Phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống,	
Cuối Học kỳ 1 Bài 8: Thiết kế trang phục với hoạ tiết dân tộc	45’	Tuần 16	***1. Kiến thức:*** – Thiết kế được bộ trang phục với hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những hoạ tiết dân tộc thiểu số. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Biết bày mẫu theo góc độ để tạo ra sản phẩm - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm	Thực hành

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			**** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Thiết kế được bộ trang phục với hoạ tiết dân tộc thiểu số. **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong kiểm tra đánh giá.	
Giữa Học kỳ 2 Bài 12: Tranh tĩnh vật	45’	Tuần 26	***1. Kiến thức:*** – Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì. – Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao và cách làm tranh ghép mảnh bằng giấy màu. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm để tạo được bức tranh ghép mảnh bằng giấy, bìa màu. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới	Thực hành

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì. ***3. Phẩm chất*** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong thực hành tạo được bức tranh ghép mảnh bằng giấy, bìa màu. - *Trung thực:* Nghiêm túc trung thực trong kiểm tra	
Cuối Học kỳ 2 Bài 16: Đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình	45’	Tuần 33	**1. Kiến thức** - Vẽ mô phỏng được một bức tranh dân gian Hàng Trống. **2. Năng lực** ***a. Năng lực chung*** + Tự học : chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, sưu tầm tư liệu cần thiết cho chủ đề, thực hiện tốt nhiệm vụ được chuyển giao ***b. Năng lực riêng:*** - Có ý thức vận dụng các giá trị thẩm mĩ của tranh dân gian trong học tập và trong cuộc sống. **3. Phẩm chất:** - HS có ý thức trong học tập, chia sẻ đóng góp ý kiến một cách chân thành - Có hiểu biết và yêu thích các thể loại của mĩ thuật. - Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc. - Nghiêm túc trong kiểm tra đánh giá.	Thực hành

3.2. Kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kỳ

Hình thức KTĐG (1)	Bài học (2)	Thời gian (3)	Thời điểm (4)	Công cụ (5)	Ghi chú (6)

Thường xuyên (1)	Chủ đề 1-3	Tiết 2-15	Tuần 2-15	- Câu hỏi thảo luận nhóm (TTMT) - Bài thực hành hàng ngày - Kiểm tra lý thuyết đầu giờ	
ĐK- giữa học kì 1	Chủ đề 1-2	Tiết 8	Tuần 8	- Đề kiểm tra	
ĐK - cuối học kì 1	Chủ đề 1-3	Tiết 16	Tuần 16	- Đề kiểm tra.	
Thường xuyên (2)	Chủ đề 4	Tiết 18 - 25	Tuần 18- 25	- Câu hỏi thảo luận nhóm (TTMT) - Bài thực hành hàng ngày - Kiểm tra lý thuyết đầu giờ	
ĐK- giữa học kì 2	Chủ đề 4	Tiết 26	Tuần 26	- Đề kiểm tra	
Thường xuyên (3)	Chủ đề 5	Tiết 27- 34	Tuần 27 -28	- Câu hỏi thảo luận nhóm (TTMT) - Bài thực hành hàng ngày - Kiểm tra lý thuyết đầu giờ	
ĐK - cuối học kì 2	Chủ đề 6	Tiết 33	Tuần 33	- Đề kiểm tra	

Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TỔ TRƯỞNG

Dương Thị Thắm

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐIỀN XÁ

Vũ Thị Oanh